

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO : GIÁO DỤC HỌC
TÊN TIẾNG ANH : PEDAGOGY
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : THẠC SĨ
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY
ĐÀO TẠO THEO ĐỊNH HƯỚNG : NGHIÊN CỨU

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 9/2016

Phần 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. MỤC ĐÍCH VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Mục đích của chương trình đào tạo

Theo mục đích chung của thông tư 15/2014/TT-BGDĐT: *"Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo"*.

Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Học viên có kế hoạch đăng ký học chương trình tiến sĩ được khuyến khích học chương trình thạc sĩ theo hướng này.

1.2 Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Giáo dục học theo hướng nghiên cứu, học viên có khả năng:

- Phát hiện và phân tích được các vấn đề nảy sinh trong công tác giáo dục tại các cơ sở giáo dục nói chung và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng.
- Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục phù hợp với vấn đề nghiên cứu.
- Đề xuất được các giải pháp khoa học, khả thi cho các vấn đề nảy sinh trong công tác giáo dục tại các cơ sở giáo dục nói chung và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng.
- Hình thành lòng say mê và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học ở mức độ chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục.

2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Người dự tuyển vào học chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học theo định hướng nghiên cứu phải thoả mãn các điều kiện sau:

- a. *Đối tượng không cần bổ túc kiến thức*

Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là Sư phạm, Sư phạm Kỹ thuật hoặc các ngành phù hợp với ngành Giáo dục học đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

b. Đối tượng cần bổ túc kiến thức

- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành Giáo dục học đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.
- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành khác với ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi không cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III.

Việc bổ túc kiến thức chuyển đổi ngành phải được thực hiện trước khi tham dự tuyển. Các môn học chuyển đổi ngành được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1: Môn học chuyển đổi cho đối tượng dự thi nhóm ngành gần và ngành khác

TT	Môn học chuyển đổi	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Tâm lý học	3	
2	Giáo dục học	3	

3. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Thời gian đào tạo: **1,5 năm, chia làm 03 học kỳ - 02 học kỳ đầu học môn học, học kỳ cuối làm LVTN**
- Thời gian kéo dài tốt đa: **1.5 năm**
- Tổng số tín chỉ: **45 tín chỉ (TC)**

Trong đó:

- Môn học: 05 môn x 3TC = **15 TC**
 - + Khối kiến thức chung: **3 TC**
 - + Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **12 TC**
 - o Khối kiến thức cơ sở ngành: **6 TC**
 - o Khối kiến thức ngành: **6 TC**
 - o Chuyên đề: 2 chuyên đề x 3 TC = **6TC**
 - o Luận văn tốt nghiệp: **24 TC**

4. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BẢO VỆ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);

b) Đạt trình độ ngoại ngữ do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định;

d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

đ) Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI TỐT NGHIỆP

5.1 Điều kiện tốt nghiệp

a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định;

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;

d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo theo quy định.

5.2 Văn bằng

Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Học viên đạt đủ các điều kiện trên sẽ được cấp bằng:

THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Phần 2

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Môn học	Khối lượng (tín chỉ)				Học kỳ
		TS	LT	TH-TN	BT-TL	
I	Môn học chung	03				
1	Triết học	03				
II	Kiến thức cơ sở ngành	10				
Phần bắt buộc						
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	1		2	1
3	Chuyên đề 1	3				1
Phần tự chọn (Chọn 1 môn học)						
4	Lý thuyết học tập và mô hình dạy học	3	2		1	1
5	Lịch sử giáo dục	3	2		1	1
6	Giáo dục suốt đời	3	2		1	1
7	Giáo dục nghề nghiệp	3	2		1	1
8	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục	3	2		1	1
III	Kiến thức chuyên ngành	9				
Phần bắt buộc						
9	Lý luận giáo dục	3	2		1	2
10	Chuyên đề 2	3	3			2
Phần tự chọn (Chọn 1 môn học)						
11	Công nghệ dạy học	3	2		1	2
12	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	3	2		1	2
13	Phát triển chương trình giáo dục	3	2		1	2
14	Lý luận và phương pháp dạy học	3	2		1	2
15	Xã hội học giáo dục	3	2		1	2
16	Kinh tế học giáo dục	3	2		1	2
IV	Luận văn tốt nghiệp	23				3
TỔNG CỘNG		45				

2. CHUYÊN ĐỀ VÀ LUẬN VĂN

2.1. Chuyên đề 1 (3TC):

Chuyên đề 1 là bước khởi đầu để học viên có thể bắt đầu nghiên cứu đề tài đã được thảo luận và thống nhất với giảng viên hướng dẫn. Nội dung bao gồm: chọn tên đề tài, nội dung nghiên cứu, giới hạn phạm vi nghiên cứu, tìm hiểu về cơ sở lý thuyết

và những nghiên cứu ban đầu của học viên. Học viên dựa vào cơ sở lý thuyết để phát triển hướng nghiên cứu của đề tài.

Học viên phải đăng ký Chuyên đề 1 với giảng viên hướng dẫn vào đầu học kỳ 1 và thực hiện đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên. Giảng viên hướng dẫn sẽ đánh giá tiểu luận chuyên đề 1 của học viên. Học viên hoàn thành chuyên đề 1 có thể tiếp tục đăng ký thực hiện chuyên đề 2.

2.2. Chuyên đề 2 (3TC):

Trong chuyên đề 2, học viên tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện đề tài. Nội dung chuyên đề 2 trình bày các kết quả nghiên cứu của học viên, các tính toán mô phỏng ban đầu, những khó khăn vướng mắc cần gặp phải và hướng khắc phục. Học viên phải bảo vệ chuyên đề 2 trước hội đồng. Nội dung đề tài phải được hoàn thành đến 50%. Hội đồng sẽ đánh giá kết quả nghiên cứu của học viên, quyết định cho phép tiếp tục nghiên cứu theo hướng học viên tiếp cận, đề nghị điều chỉnh hay làm lại đề tài. Học viên bảo vệ chuyên đề 2 thành công trước hội đồng sẽ được phép thực hiện luận văn tốt nghiệp.

2.3. Luận văn tốt nghiệp (23TC):

Luận văn tốt nghiệp là sự đúc kết quá trình nghiên cứu của học viên trong thời gian học tập, trải qua các quá trình thực hiện chuyên đề 1 và 2. Luận văn phải trình bày một đề tài nghiên cứu trọn vẹn, đảm bảo tính mới và không trùng lặp với các đề tài trước đó. Luận văn tốt nghiệp trong chương trình thạc sĩ theo hướng nghiên cứu được khuyến khích là những đề tài nghiên cứu chuyên sâu của từng ngành, nghiên cứu đổi mới công nghệ và thay đổi quá trình.

Luận văn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Luận văn của chương trình theo định hướng nghiên cứu là “một báo cáo khoa học, có đóng góp mới về mặt lý luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc chuyên ngành đào tạo”.
2. Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;
3. Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;
4. Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa.

Điểm luận văn tốt nghiệp không tính vào điểm trung bình cuối khóa.

3. TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

3.1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục cung cấp cho học viên những hiểu biết cơ bản về cách xác định vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu phù hợp, thiết kế - lập kế hoạch - tổ chức thực hiện một đề tài khoa học. Môn học cũng chú trọng cung cấp cho học viên những hiểu biết cơ bản để tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm một cách đáng tin cậy, nhấn mạnh đến ý nghĩa của các phương pháp thống kê, xử lý số liệu và cách làm một báo cáo khoa học.

3.2. Lý thuyết học tập và mô hình dạy học

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức về: bản chất của một số lý thuyết học tập như thuyết hành vi, thuyết nhận thức, thuyết kiến tạo, thuyết nhân văn; về các mô hình dạy học theo các thuyết học tập. Môn học cũng chỉ ra khả năng vận dụng các lý thuyết học tập và mô hình dạy học vào thực tiễn hoạt động dạy học.

3.3. Lịch sử giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên cách nhìn khái quát về phát triển giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử từ cổ đại đến hiện đại, giúp người học hình thành tư tưởng giáo dục riêng của mình.

3.4. Giáo dục suốt đời

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực giáo dục suốt đời; Giới thiệu những kinh nghiệm thực tiễn và xu hướng phát triển giáo dục suốt đời ở cả nước trên thế giới; những kiến thức và kỹ năng tổ chức giáo dục người trưởng thành.

3.5. Giáo dục nghề nghiệp

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên những cơ sở lý luận về giáo dục và dạy học nghề nghiệp; bản chất và tính quy luật của quá trình giáo dục, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và việc đánh giá kết quả giáo dục về mặt giáo dục các phẩm chất nhân cách HSSV học nghề.

3.6. Lý luận giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Học phần gồm hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về lí luận giáo dục như khái niệm, cấu trúc, bản chất, đặc điểm, logic của hoạt động giáo dục, nguyên tắc giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, môi trường giáo dục ... làm cơ sở cho người học nghiên cứu, tổ chức các hoạt động giáo dục trong thực tiễn giáo dục.

3.7. Công nghệ dạy học

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên những cơ sở lý luận về công nghệ dạy học và các thành tố cơ bản của công nghệ dạy học; làm rõ bản chất của việc ứng dụng công nghệ vào dạy học từ các giai đoạn hình thành ý tưởng cho đến khi tạo ra các sản phẩm hỗ trợ dạy học; làm rõ và thúc đẩy những giá trị mà công nghệ dạy học mang lại đồng thời góp phần giới hạn những ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra. Trên cơ sở những kiến thức của môn học Công nghệ dạy học, học viên sẽ lựa chọn, xây dựng và ứng dụng hiệu quả các công nghệ dạy học vào trong quá trình dạy học cũng như ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật/công nghệ vào hoạt động đào tạo nói chung.

3.8. Đo lường và đánh giá trong giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên cơ sở lý luận về kiểm tra - đánh giá trong giáo dục; các công cụ kiểm tra - đánh giá; xử lý kết quả đánh giá trong giáo dục.

3.9. Phát triển chương trình giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản mang tính phương pháp luận về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục (*tùy theo ngữ cảnh có thể được hiểu như là chương trình đào tạo, chương trình dạy học hay chương trình môn học*): mục tiêu, các quan điểm, cách tiếp cận, phương pháp, mô hình phát triển chương trình giáo dục, các bước xây dựng và phát triển chương trình, những định hướng phát triển chương trình, đánh giá chương trình giáo dục ...

3.10. Lý luận và phương pháp dạy học

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên những tiền đề khoa học, những lí thuyết khoa học về phương pháp và kĩ năng thực hiện quá trình giảng dạy, bản chất, những đặc điểm và ứng dụng cơ bản của chúng trong dạy học.

3.11. Xã hội học giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức về lĩnh vực xã hội học giáo dục nhằm trả lời những câu hỏi: vai trò/tác dụng của giáo dục đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội; tương quan giữa cấu trúc xã hội và giáo dục; quá trình

xã hội hóa/dân chủ hóa trong giáo dục và phương pháp huy động các tiềm năng xã hội để thúc đẩy sự phát triển của hệ thống giáo dục và quốc gia.

3.12. Kinh tế học giáo dục

Cấu trúc học phần: 3 TC (3/0/6)

Mô tả học phần: Môn học trang bị cho học viên những vấn đề về tư tưởng kinh tế giáo dục; Xác định đúng mức về các nguồn lực cho phát triển giáo dục; Nhận thức đúng mức nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến giáo dục.